

Số: 1724/UBND-KGVX

Đồng Nai, ngày 13 tháng 11 năm 2017

V/v triển khai phong trào năm 2018 và
tổng kết 10 năm Phong trào “Tết vì người
nghèo và nạn nhân chất độc da cam”

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Hội Chữ thập đỏ tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh và
thành phố Biên Hòa.

Ban Cán sự đảng UBND tỉnh nhận được Công văn số 83- CV/ĐĐ-HCTĐ ngày 23/10/2017 của Đảng đoàn Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam về việc phối hợp chỉ đạo triển khai Phong trào năm 2018 và tổng kết 10 năm Phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” (File điện tử đính kèm); Bí thư Ban Cán sự đảng UBND tỉnh - Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, các tổ chức liên quan phối hợp Hội Chữ thập đỏ tỉnh triển khai phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” Xuân Mậu Tuất – 2018 đảm bảo đồng bộ, thống nhất khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong vận động nguồn lực và trao tặng quà Tết.

2. Giao Hội chữ thập đỏ tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” Xuân Mậu Tuất – 2018 và tổng kết 10 năm thực hiện phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” giai đoạn 2008 – 2018 theo nội dung đề nghị tại Công văn và đề cương hướng dẫn của Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai, Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai thực hiện tuyên truyền, cổ vũ phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (VX);
- Chánh, PCVP UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, VX.

E/101-VX/11.2017

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hòa Hiệp

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG ĐOÀN
HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM

Số 83 -CV/ĐĐ-HCTĐ

V/v phối hợp chỉ đạo triển khai Phong trào năm 2018 và
tổng kết 10 năm Phong trào "Tết vì người nghèo và
nạn nhân chất độc da cam"

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
Số: 5713 A
ĐẾN
Chuyển: 30/10/17

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2017

Kính gửi: - Các tỉnh, thành ủy

- Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Phong trào "Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam" do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam khởi xướng từ năm 1999, qua 19 năm thực hiện, Phong trào đã được triển khai sâu rộng, trở thành hoạt động truyền thống của các cấp Hội được Đảng, Nhà nước và các tầng lớp nhân dân ủng hộ, đánh giá cao.

Nhằm phối hợp triển khai Phong trào "Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam" Xuân Mậu Tuất-2018 và Tổng kết 10 năm thực hiện Phong trào giai đoạn 2009-2018, Đảng đoàn Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trân trọng đề nghị các tỉnh, thành ủy, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành quan tâm chỉ đạo các hoạt động sau:

1. Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể nhân dân, các tổ chức liên quan tại địa phương phối hợp với Hội Chữ thập đỏ triển khai Phong trào "Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam" Xuân Mậu Tuất-2018 đảm bảo đồng bộ, thống nhất, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong vận động nguồn lực và trao tặng quà Tết; động viên các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm tham gia ủng hộ nguồn lực và đồng hành với Hội thực hiện Phong trào; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tại địa phương tuyên truyền, góp phần thúc đẩy Phong trào thực hiện hiệu quả, thực sự là ngày hội toàn dân chăm lo cho người nghèo tại địa phương; đại diện cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương tham gia các đoàn đi thăm và tặng quà Tết với Hội Chữ thập đỏ cùng cấp, thể hiện sự quan tâm, chăm lo của Đảng với người nghèo và cổ vũ, khích lệ các tổ chức, cá nhân tham gia Phong trào.

2. Chỉ đạo Hội Chữ thập đỏ tỉnh, thành tham mưu với cấp ủy, chính quyền tổng kết 10 năm thực hiện Phong trào tại địa phương giai đoạn 2009-2018 nhằm đánh giá kết quả 10 năm triển khai Phong trào và rút ra những bài học kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình thực hiện, đề ra phương hướng trong thời gian tới; Đồng thời tổ chức tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, vận động và tổ chức thực hiện cho Phong trào.

Đảng đoàn Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trân trọng đề nghị các tỉnh, thành ủy, Ban cán sự Đảng Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện giúp các tỉnh, thành Hội thực hiện tốt các nội dung trên, góp phần thực hiện thành công Phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” Xuân Mậu Tuất-năm 2018 và tổng kết 10 năm thực hiện Phong trào (2009-2018).

Xin trân trọng cảm ơn! *ly 10*

Nơi nhận:

- Như trên (để phối hợp chỉ đạo);
- Các đ/c TTTW Hội (để c/đ);
- Các tỉnh, thành Hội (để tham mưu);
- Lưu VPĐĐ, Ban CTXH

T/M ĐẢNG ĐOÀN
BÍ THƯ

Nguyễn Thị Xuân Thu

Số: ~~297~~/HD-TUHCĐ

Hà Nội, ngày ~~25~~ tháng 10 năm 2017

HƯỚNG DẪN

**Triển khai Phong trào năm 2018
và Tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Phong trào
“Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” giai đoạn 2009-2018**

Thực hiện Kế hoạch số: 283 /KH-TUHCĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam về việc triển khai Phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” Xuân Mậu Tuất-năm 2018 (sau đây viết tắt là Phong trào) và Kế hoạch số: 282/KH-TUHCĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam về việc tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2018 và 10 năm triển khai thực hiện Phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” giai đoạn 2009-2018, Trung ương Hội hướng dẫn triển khai như sau:

I. Phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” Xuân Mậu Tuất-năm 2018

1. Mục tiêu, chỉ tiêu

1.1. Mục tiêu: Phân đầu toàn Hội vận động ít nhất **02 triệu suất quà Tết** để trao tặng 02 triệu hộ gia đình có thêm điều kiện vui xuân, đón Tết (đối với cấp tỉnh mỗi suất quà từ 400.000 đồng/suất trở lên; cấp huyện và cấp cơ sở mỗi suất quà từ là 200.000 đồng/suất trở lên).

1.2. Chỉ tiêu:

- Căn cứ để giao chỉ tiêu: tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo; điều kiện kinh tế-xã hội và đặc điểm vùng miền; tổ chức cấp Hội cơ sở; khả năng vận động nguồn lực; các địa phương bị ảnh hưởng bởi mưa lũ; tham khảo kết quả vận động năm 2017 của các tỉnh, thành Hội.

- Chỉ tiêu cụ thể: Có bảng giao chỉ tiêu kèm theo.

Lưu ý: Khuyến khích các tỉnh, thành Hội ngoài vận động trong chỉ tiêu được giao có kế hoạch hỗ trợ, giúp đỡ cho các địa phương khác, báo cáo kết quả với Trung ương Hội.

2. Thời gian thực hiện: từ 20/10/2017 đến 10/02/2018, trong đó đợt cao điểm từ ngày 20/12/2017 đến 20/01/2018

3. Đối tượng và hình thức hỗ trợ

3.1. Đối tượng hưởng lợi: hộ gia đình nghèo; cận nghèo; gia đình chính sách; nạn nhân chất độc da cam; các hộ bị ảnh hưởng nặng bởi thiên tai; cán bộ, hội viên Hội Chữ thập đỏ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

3.2. Hình thức hỗ trợ: tặng quà trực tiếp (suất quà bao gồm tiền mặt và hiện vật) và các hình thức hỗ trợ khác (vận động giúp sửa chữa nhà ở; xây nhà Chữ thập đỏ; tặng thẻ bảo hiểm y tế; khám, chữa bệnh nhân đạo; tặng bò và các hình thức phát triển kinh tế mang tính bền vững).

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Xây dựng kế hoạch tổ chức Phong trào ở địa phương. Trên cơ sở chỉ tiêu được giao, các tỉnh, thành Hội giao chỉ tiêu vận động số quà Tết cụ thể cho cấp Hội trực thuộc.

4.2. Báo cáo và tham mưu đề tỉnh, thành ủy và ủy ban nhân dân tỉnh, thành chỉ đạo tổ chức Phong trào tại địa phương; phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm tại địa phương trong tổ chức Phong trào, đảm bảo Phong trào được triển khai đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể, giảm bớt chồng chéo, trùng lặp trong vận động nguồn lực và xác định đối tượng trao tặng quà Tết.

4.3. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở Hội tại địa phương khảo sát, lập danh sách đối tượng trao quà Tết 2018 và dự kiến mức trợ giúp để vận động cán bộ, hội viên, các tổ chức, các cá nhân trợ giúp theo tinh thần Cuộc vận động *"Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo"*.

4.4. Vận động tiền, quà từ cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh, thiếu niên Chữ thập đỏ; giới thiệu danh sách các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn để vận động nhân dân, các tổ chức, các nhà hảo tâm tham gia trợ giúp với những cam kết cụ thể, thiết thực; đảm bảo công khai, dân chủ và minh bạch.

4.5. Tham mưu tổ chức các đoàn có cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, lãnh đạo tỉnh Hội thăm và tặng quà các đối tượng.

4.6. Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tại địa phương tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của Phong trào; phản ánh kịp thời kết quả của Phong trào, biểu dương những mô hình, điển hình tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Phong trào tại địa phương.

4.7. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào tại địa phương.

5. Tiến độ thực hiện

- Kế hoạch triển khai Phong trào *"Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam"* Xuân Mậu Tuất-năm 2018 của tỉnh/thành Hội gửi về Trung ương Hội (qua Ban Công tác xã hội-Quỹ Da cam) **trước ngày 15/11/2017**.

- Báo cáo kết quả bước đầu thực hiện Phong trào được gửi về Trung ương Hội trước ngày **25/12/2017**.

- Thông báo nhanh kết quả vận động gửi về Trung ương Hội trước ngày **25/01/2018**.

- Báo cáo tổng kết Phong trào được gửi về Trung ương Hội trước ngày **01/03/2018** (theo mẫu gửi kèm).

II. Tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Phong trào *"Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam"* giai đoạn 2009-2018

1. Mục đích

- Tổng kết, đánh giá kết quả 10 năm triển khai Phong trào (từ năm 2009-2018) và rút ra những bài học kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình thực hiện, đề ra phương hướng trong thời gian tới.

- Tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc vận động ủng hộ và tài trợ cho Phong trào.

2. Thời gian: Các tỉnh, thành hoàn thành tổng kết trong tháng 01/2018; Trung ương Hội tiến hành tổng kết vào trung tuần tháng 3/2018

3. Kết quả đầu raⁱ

- Kết luận của Ban Thường vụ tỉnh, thành Hội về kết quả 10 năm thực hiện Phong trào và định hướng thực hiện trong thời gian tiếp theo.

- Tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đề nghị Trung ương Hội khen thưởng trong thực hiện Phong trào.

4. Tổ chức thực hiện:

4.1. Tổ chức tổng kết Phong trào năm 2018 gắn với tổng kết 10 năm thực hiện Phong trào, lồng ghép với Hội nghị tổng kết Công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ năm 2017 của các tỉnh, thành Hội.

4.2. Tổ chức tốt công tác truyền thông về kết quả thực hiện Phong trào năm 2108 gắn với tuyên truyền kết quả 10 năm thực hiện Phong trào; lựa chọn điển hình để tham gia tọa đàm, tham luận theo yêu cầu tại hội nghị của Trung ương.

4.3. Tổ chức tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện và vận động ủng hộ, tài trợ cho Phong trào năm 2018 lồng ghép với khen thưởng, tôn vinh 10 năm của các tỉnh, thành Hội tại Hội nghị tổng kết.

4.4. Gửi danh sách đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện và vận động ủng hộ, tài trợ cho 10 năm thực hiện Phong trào (mỗi tỉnh, thành Hội đề xuất 01 tập thể và 01 cá nhân xuất sắc) gửi về Ban Công tác xã hội-Quỹ Da cam Trung ương Hội trước ngày 01/3/2018 để xét khen thưởng cấp toàn quốc và trao tặng Bằng khen tại Hội nghị tổng kết do Trung ương Hội tổ chứcⁱⁱ.

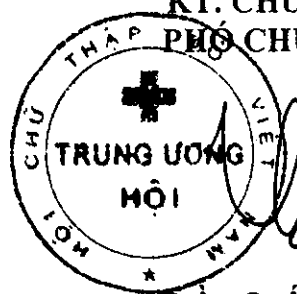
4.5. Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Phong trào (năm 2009-2018) và Biểu mẫu tổng hợp gửi về Trung ương Hội qua Ban Công tác xã hội-Quỹ Da cam (có Biểu mẫu tổng hợp đính kèm) trước ngày 01/3/2018.

Căn cứ nội dung trên, yêu cầu các tỉnh, thành Hội triển khai thực hiện. Giao Ban Công tác xã hội-Quỹ Da cam Trung ương Hội theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng kết quả thực hiện của các tỉnh, thành Hội.

Nơi nhận:

- Hội Chữ thập đỏ các tỉnh, thành (để t/h);
- Tỉnh, thành ủy, UBND (để phối hợp c/d);
- Các ban, đơn vị TƯ Hội (để t/h);
- Các đ/c UVBCHTW Hội (để c/d);
- UBTWMTTQVN (để p/h c/d);
- Lưu VT, CTXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Quốc Hùng

ⁱ Kết quả đầu ra của Hội nghị tổng kết do Trung ương Hội tổ chức gồm: (1) Kết luận của Ban Thường vụ Trung ương Hội về kết quả 10 năm thực hiện Phong trào và định hướng thực hiện trong thời gian tiếp theo. (2) Phim phóng sự về 20 năm thực hiện Phong trào, trong đó tập trung kết quả 10 năm thực hiện Phong trào giai đoạn 2009-2018. (3) Tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cho Hội trong thực hiện Phong trào.

ⁱⁱ Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: (1) Biên bản họp xét của tỉnh, thành Hội. (2) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân. (3) Tờ trình đề nghị khen thưởng của tỉnh, thành Hội.

BẢNG GIAO CHỈ TIÊU SUẤT QUẢ
PHONG TRÀO "TẾT MÌNH ỨNG NGHEO VÀ NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM"
XUẤT MÀU TUẤT-NĂM 2018

TT	Tỉnh/Thành Hội	Chỉ tiêu TƯ giao năm 2017	Chỉ tiêu của tỉnh, thành đăng ký năm 2017	Kết quả thực hiện năm 2017	Chỉ tiêu TƯ giao năm 2018	Tỷ lệ % so với kết quả đạt được năm 2017
1	An Giang	26,000	26,000	56,315	53,000	94%
2	Bà Rịa - VT	8,000	8,000	14,369	16,000	111%
3	Bắc Giang	15,000	33,000	36,870	32,000	87%
4	Bắc Kạn	2,000	2,000	5,236	4,000	76%
5	Bạc Liêu	17,000	17,000	39,143	34,000	87%
6	Bắc Ninh	8,000	8,000	8,971	12,000	134%
7	Bến Tre	27,000	27,000	45,580	47,000	103%
8	Bình Định	11,500	20,000	145,778	40,000	27%
9	Bình Dương	25,000	40,000	57,626	51,000	89%
10	Bình Phước	17,000	17,000	26,113	27,000	103%
11	Bình Thuận	19,500	19,500	40,653	38,000	93%
12	Cà Mau	5,000	5,000	16,515	12,000	73%
13	Cần Thơ	20,000	20,000	25,901	33,000	127%
14	Cao Bằng	3,000	3,000	4,227	5,000	118%
15	Đà Nẵng	15,000	15,000	18,521	23,000	124%
16	Đắc Lắc	21,000	21,000	55,933	44,000	79%
17	Đắk Nông	10,000	10,000	44,699	22,000	49%
18	Điện Biên	4,000	4,000	14,434	8,000	55%
19	Đồng Nai	32,000	32,000	61,970	64,000	103%
20	Đồng Tháp	25,000	31,680	42,895	43,000	100%
21	Gia Lai	9,000	10,000	17,084	18,000	105%
22	Hà Giang	10,000	11,000	35,981	21,000	58%
23	Hà Nam	17,000	17,000	26,419	31,000	117%
24	Hà Nội	55,000	60,500	129,869	112,000	86%
25	Hà Tĩnh	20,000	24,000	57,150	39,000	68%
26	Hải Dương	11,000	15,000	22,567	22,000	97%
27	Hải Phòng	18,000	18,000	37,447	37,000	99%
28	Hậu Giang	20,000	30,000	53,014	40,000	75%
29	Hồ Chí Minh	55,000	65,000	83,080	112,000	135%
30	Hoà Bình	10,000	12,000	22,063	20,000	91%
31	Hưng Yên	7,000	7,000	13,077	15,000	115%
32	Khánh Hoà	15,500	22,000	44,072	34,000	77%
33	Kiên Giang	19,000	19,000	45,932	38,000	83%
34	Kon Tum	5,000	6,000	24,871	12,000	48%
35	Lai Châu	5,000	5,000	19,360	10,000	52%
36	Lâm Đồng	20,000	25,000	52,721	42,000	80%
37	Lạng Sơn	8,000	10,000	68,248	25,000	37%
38	Lào Cai	15,000	15,000	24,367	28,000	115%

TT	Tỉnh/Thành Hội	Chỉ tiêu TU' giao năm 2017	Chỉ tiêu của tỉnh, thành đăng ký năm 2017	Kết quả thực hiện năm 2017	Chỉ tiêu TU' giao năm 2018	Tỷ lệ % so với kết quả đạt được năm 2017
39	Long An	17,000	17,000	120,747	41,000	34%
40	Nam Định	13,000	17,000	42,699	28,000	66%
41	Nghệ An	22,000	23,000	38,906	40,000	103%
42	Ninh Bình	4,000	4,000	5,930	7,000	118%
43	Ninh Thuận	9,000	10,000	29,065	19,000	65%
44	Phú Thọ	15,000	15,120	23,494	25,000	106%
45	Phú Yên	10,000	12,000	33,268	24,000	72%
46	Quảng Bình	11,000	13,000	14,737	17,000	115%
47	Quảng Nam	38,000	40,000	83,797	76,000	91%
48	Quảng Ngãi	22,000	24,000	54,502	45,000	83%
49	Quảng Ninh	10,000	12,000	17,035	20,000	117%
50	Quảng Trị	12,000	14,500	28,854	24,000	83%
51	Sóc Trăng	14,000	14,000	38,888	29,000	75%
52	Sơn La	5,000	8,000	20,793	10,000	48%
53	Tây Ninh	6,000	6,000	35,713	20,000	56%
54	Thái Bình	22,000	32,000	33,309	38,000	114%
55	Thái Nguyên	11,000	12,500	22,651	22,000	97%
56	Thanh Hoá	37,500	41,800	75,321	73,000	97%
57	Tiền Giang	15,000	14,500	40,408	33,000	82%
58	Trà Vinh	16,000	20,000	40,694	32,000	79%
59	TT Huế	15,000	17,130	26,635	29,000	109%
60	Tuyên Quang	6,000	6,000	9,850	10,000	102%
61	Vĩnh Long	18,000	26,000	36,419	35,000	96%
62	Vĩnh Phúc	15,000	15,000	25,372	30,000	118%
63	Yên Bái	6,000	7,625	7,867	9,000	114%
Tổng cộng		1,000,000	1,152,855	2,446,025	2,000,000	

Căn cứ giao chỉ tiêu :

1. Điều kiện kinh tế xã hội, đặc thù vùng miền của địa phương;
2. Tình hình tổ chức và năng lực hoạt động của địa phương.
3. Khả năng vận động nguồn lực của tỉnh, thành Hội.
4. Kết quả thực hiện năm 2017

Chú ý: Việc giao chỉ tiêu cho các tỉnh, thành như trên đã xem xét hạ chỉ tiêu đối với các tỉnh bị ảnh hưởng bởi thiên tai năm 2017; và điều chỉnh một số tỉnh, thành có kết quả vận động cao từ năm 2017.

Phân loại:

Nhóm A: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hải Dương, Hà Nam, Khánh Hòa, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa- Vũng Tàu, Bắc Ninh, Bắc Giang, Quảng Ninh, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình

Nhóm B: Phú Thọ, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Phước, Long An, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Hòa Bình, Tiền Giang, Hậu Giang, Bến Tre.

Nhóm C: Hà Giang, Tuyên Quang, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Lào Cai, Điện Biên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn, Kon